

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/DS-ST

Ngày: 13 - 7 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Châu Văn Bình

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Ông Lê Văn Phước

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Kim L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp HB, xã HT, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp Phú Hội X, xã Ph L, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự đều có mặt đầy đủ)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Nguyên đơn bà Lâm Thị Kim L trình bày:***

Vào khoảng năm 2011 bà L và ông Lê Văn L có quen biết nhau do bà L

làm nghề bán vé số kiến thiết, ông L mua vé số của bà L. Đến ngày 18/9/2019 (âm lịch) bà L có cho ông L mượn số tiền 1.000.000 đồng, ngày 03/10/2019 (âm lịch) thì bà L tiếp tục cho ông L mượn thêm số tiền 4.000.000 đồng và ngày 10/10/2019 (âm lịch) bà L tiếp tục cho ông L mượn số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng, bà L cho ông L mượn số tiền 10.000.000 đồng, nhưng do quen biết nên không có làm giấy tờ, biên nhận gì. Về lãi suất thì thỏa thuận miệng là cứ 1.000.000 đồng bà L sẽ lấy lãi 100.000 đồng/tháng. Từ lúc mượn tiền cho đến nay ông L có trả cho bà L được 02 lần tiền lãi: lần thứ nhất trả 500.000 đồng, lần thứ hai trả 1.000.000 đồng nhưng cũng không có ghi giấy tờ gì cả.

Ông L cho rằng đã trả đủ số tiền vốn cho bà L là không đúng, vì ngoài số tiền lãi 1.500.000 đồng thì bà L không còn nhận bất cứ khoản tiền nào khác từ ông L.

Bà L đã nhiều lần yêu cầu ông L trả số tiền nợ nhưng ông L không đồng ý. Nay bà Lâm Thị Kim L yêu cầu ông Lê Văn L trả cho bà L số tiền còn nợ là 10.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

***Bị đơn ông Lê Văn L trình bày:***

Vào năm 2017, ông L và bà L có quen biết nhau, phát sinh tình cảm. Ông L thừa nhận có mượn bà Lâm Thị Kim L tổng cộng số tiền là 10.000.000 đồng để làm ăn như bà L trình bày, nhưng không nhớ cụ thể thời gian vì mỗi lần mượn tiền đều nói miệng, không ghi giấy tờ, cũng không ai làm chứng gì cả. Sau đó, ông L đã trả nhiều lần và trả đủ cho bà L số tiền 10.000.000 đồng nhưng không ghi giấy tờ và cũng không có người làm chứng. Ông L xác định từ khi mượn tiền bà L thì ông L không có trả khoản tiền lãi nào cho bà L vì lúc mượn cũng không có thỏa thuận lãi gì cả.

Số tiền 1.500.000 đồng mà bà L trình bày, đó là tiền vốn ông trả cho bà L chứ không phải trả lãi.

Nay bà Lâm Thị Kim L yêu cầu ông Lê Văn L trả cho bà L số tiền nợ là 10.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi thì ông L không đồng ý.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo:***

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thời gian xem xét đơn quá hạn luật định.

- Về hướng giải quyết vụ án: Ông L cho rằng ông đã trả nhiều lần tiền vốn và đã trả đủ 10.000.000 đồng cho bà L nhưng không có gì chứng minh

nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị Kim L, buộc ông Lê Văn L trả cho bà L số tiền vốn 10.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn bà Lâm Thị Kim L yêu cầu ông Lê Văn L trả số tiền nợ 10.000.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lâm Thị Kim L yêu cầu ông Lê Văn L trả 10.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Bắt nguồn từ việc bà L cho ông L mượn tiền nhiều lần, cụ thể:

Ngày 18/9/2019 (âm lịch) bà L có cho ông L mượn số tiền 1.000.000 đồng, ngày 03/10/2019 (âm lịch) thì bà L tiếp tục cho ông L mượn thêm số tiền 4.000.000 đồng và ngày 10/10/2019 (âm lịch) bà L tiếp tục cho ông L mượn số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng, bà L cho ông L mượn số tiền 10.000.000 đồng. Tuy các bên không có làm giấy tờ nhưng việc này đã được ông L thừa nhận nên có cơ sở xác định việc bà L có cho ông L vay nhiều lần với số tiền 10.000.000 đồng là có thật.

Còn việc ông L cho rằng mình đã trả nhiều lần và đã trả đủ cho bà L số tiền 10.000.000 đồng nhưng ông L lại không có giấy tờ gì chứng minh, không có người làm chứng và bà L không thừa nhận việc này.

Do đó xét yêu cầu của bà Lâm Thị Kim L yêu cầu ông Lê Văn L trả cho bà tiền vốn 10.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với phần lãi suất: Theo bà L trình bày khi cho ông L mượn tiền, có thỏa thuận miệng lãi suất 1.000.000đồng sẽ lấy lãi 100.000 đồng/tháng và thực tế bà L lấy lãi 02 lần, tổng cộng 1.500.000 đồng.

Còn ông L xác định: Từ khi mượn tiền thì ông không có trả khoản tiền lãi nào cho bà L. Số tiền 1.500.000 đồng là tiền vốn ông trả cho bà L chứ không phải trả lãi nhưng lại không được bà L thừa nhận nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Qua đó cho thấy mặc dù lãi suất thực tế mà bà L lấy của ông Lợi đã vượt quá so quy định Nhà nước nhưng các đương sự không có ý kiến và không yêu cầu gì về lãi suất, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Kim L đối với ông Lê Văn L.

- Buộc ông Lê Văn L trả cho bà Lâm Thị Kim L số tiền vốn vay 10.000.000 đồng.

- Về án phí: Ông Lê Văn L phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lâm Thị Kim L được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0002763 ngày 05/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Châu Văn Bình**



